

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *6221* /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày *18* tháng *10* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Trường Đại học Y tế công cộng

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y tế công cộng trên cơ sở Trường cán bộ quản lý ngành Y tế;

Xét đề nghị của Trường Đại học Y tế công cộng tại công văn số 1259/TCCB ngày 28/9/2016 về việc đề nghị phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Lê Quang Cường

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6221/QĐ-BYT
Ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm: vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức; cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, mối quan hệ công tác của Trường.

2. Quy chế này áp dụng đối với Trường, các đơn vị trực thuộc, công chức, viên chức, người lao động, người học của Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí pháp lý

Trường Đại học Y tế công cộng được thành lập trên cơ sở Trường Cán bộ Quản lý ngành Y tế theo Quyết định số 65/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ và được khẳng định tại Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế.

Trường Đại học Y tế công cộng là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Bộ Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tên và địa chỉ giao dịch

1. Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**
2. Tên tiếng Anh: ***Hanoi University of Public Health***
3. Tên viết tắt tiếng Anh: **HUPH**



4. Lôgô của Trường:

5. Trụ sở:

a) Địa chỉ: Số 1A, Đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

b) Số điện thoại: (84.4) 6266 2299

c) Số Fax: (84.4) 6266 2385

d) Website: www.huph.edu.vn

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước

Trường chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Bộ Y tế, chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và chịu sự quản lý của các cơ quan chức năng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể

1. Hệ thống chính trị của Trường bao gồm: Đảng bộ, chính quyền Nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản trong trường: lãnh đạo Trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, Điều lệ Đảng, Nghị quyết và Chỉ thị của Đảng.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong Trường hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của pháp luật, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể đã được xác định.

Chương II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Chức năng

Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học, sau đại học; đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức ngành y tế về quản lý và theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển giao công nghệ; phát triển quan hệ hợp tác trong và

ngoài nước; tổ chức cung cấp dịch vụ xét nghiệm và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế trình độ đại học và sau đại học có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc, có ý thức phục vụ nhân dân nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực y tế phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
2. Đào tạo và bồi dưỡng về quản lý cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ngành y tế và đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho cán bộ ngành y tế.
3. Nghiên cứu khoa học, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y tế công cộng, quản lý y tế và lĩnh vực có liên quan theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học và các quy định khác của pháp luật.
4. Hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ y tế với các tổ chức trong và ngoài nước.
5. Tổ chức cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền cho phép, bao gồm: đào tạo, khoa học công nghệ, khám, sàng lọc, xét nghiệm, tư vấn sức khỏe, điều trị dự phòng, phục hồi chức năng.
6. Xây dựng tổ chức bộ máy, tuyển dụng, quản lý bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.
7. Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định, bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.
8. Tuyển sinh và quản lý người học theo quy định hiện hành.
9. Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
10. Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá.
11. Thành lập và phát triển cơ sở thực hành, các trung tâm, cơ sở dịch vụ, khoa học kỹ thuật phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung ứng dịch vụ y tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền hạn

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển của Trường phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành Y tế, ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Tuyển sinh, và phát triển chương trình đào tạo, tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng chương trình đào tạo, in phối văn bằng, quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường, lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định chất lượng đào tạo của nhà trường

3. Tổ chức, triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và dịch vụ theo chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường,

4. Xây dựng tổ chức bộ máy của Trường, thành lập và giải thể các tổ chức, các đơn vị thuộc Trường theo phân cấp và theo quy định của pháp luật. Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trên cơ sở chiến lược và quy hoạch phát triển nhà trường.

5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và hợp tác, liên kết với các tổ chức giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học, văn hoá, kinh tế trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

6. Trường được mời các giáo sư, các chuyên gia, các nhà khoa học và giảng viên của các trường, các viện nghiên cứu, các bệnh viện trong và ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

7. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm xã hội: Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với cơ quan chủ quản, các cơ quan cấp trên và các cơ quan, tổ chức có liên quan về các hoạt động của Trường theo quy định hiện hành. Trường chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Trường để tiến hành các hoạt động trái với quy định của Quy chế này và pháp luật hiện hành.

Chương III.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 9. Ngành nghề đào tạo

1. Là trường đào tạo đa ngành, được mở các chuyên ngành đào tạo đại học và sau đại học về lĩnh vực y tế công cộng, y tế dự phòng, quản lý y tế và các ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe và các lĩnh vực có liên quan đã có trong danh mục ngành đào tạo của Nhà nước khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

2. Trường kiến nghị hoặc đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế mở các ngành nghề đào tạo mới khi xã hội có nhu cầu về nhân lực. Việc mở thêm các chuyên ngành đào tạo mới thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

3. Trường thường xuyên điều tra, dự báo nhu cầu đào tạo nguồn cán bộ y tế theo từng chuyên ngành, trên cơ sở đó điều chỉnh quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ và hình thức đào tạo, loại hình đào tạo trong lĩnh vực.

Điều 10. Chương trình và giáo trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo phải đảm bảo cấu trúc, bao gồm: trình độ đào tạo, điều kiện tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp, mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra; nội dung và phương pháp đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo;

2. Trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp, đảm bảo đúng quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành; đảm bảo tính hệ thống kiến thức giữa các môn học trong toàn bộ chương trình đào tạo; được tổ chức đánh giá định kỳ, điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp với thực tiễn, sự phát triển của chuyên ngành và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

3. Trường thường xuyên và định kỳ tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo của các chuyên ngành, môn học để có những điều chỉnh cần thiết và kịp thời, phát triển chương trình giáo dục theo hướng đa dạng hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá, tạo điều kiện để người học nhanh chóng tiếp thu chọn lọc có hiệu quả những chương trình đào tạo của các nước phát triển về khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế,

phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đất nước, phục vụ thiết thực cho sự phát triển của xã hội.

4 Trường được sử dụng chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định và công nhận về chất lượng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo phù hợp với các trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo của giáo dục đại học;

5. Trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình giáo dục đại học để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập trong Trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Hiệu trưởng thành lập; xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu, trang thiết bị dạy - học đáp ứng với yêu cầu đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp dạy - học, phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học.

6. Trường có trách nhiệm thực hiện các quy định về sở hữu trí tuệ và bản quyền trong sử dụng giáo trình và công bố công trình nghiên cứu khoa học

Điều 11. Tổ chức, quản lý đào tạo và đánh giá quá trình đào tạo

1. Tổ chức đào tạo theo tín chỉ, áp dụng đào tạo dựa trên năng lực và chuẩn năng lực nghề nghiệp; thực hiện chế độ học và thi lấy chứng chỉ theo từng học phần, tạo thuận lợi cho người học tích lũy kiến thức và thực hiện bình đẳng về cơ hội học tập; quan tâm ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

2. Việc tổ chức, quản lý, đánh giá quá trình đào tạo đối với chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của Việt Nam về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Thỏa thuận, cam kết công nhận, chuyển đổi tín chỉ, kết quả học tập và các nội dung khác liên quan đến học tập khi thực hiện trao đổi sinh viên trong và ngoài nước trên cơ sở đảm bảo khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo.

4. Trường thực hiện việc đánh giá quá trình đào tạo và kết quả của người học theo quy định tại các quy chế đào tạo.

5. Trường lựa chọn phương pháp, quy trình, xây dựng hệ thống kiểm tra, thi và đánh giá, đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, phù hợp với phương thức đào tạo và hình thức học tập, xác định mức độ tích lũy của người học cả về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành tay nghề và khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.

Điều 12. Hoạt động trợ giảng

1. Hoạt động trợ giảng nhằm hỗ trợ cho giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, phó giáo sư, giáo sư trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, chấm bài tập;

2. Giảng viên đang tập sự, các nghiên cứu sinh, học viên cao học đang học tập, nghiên cứu ở bộ môn và các sinh viên giỏi năm cuối khóa, những người có kinh nghiệm thực tiễn ở trong và ngoài trường và các giảng viên có thể tham gia các hoạt động trợ giảng trong các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

3. Việc giao thực hiện các hoạt động trợ giảng, nhiệm vụ, quyền và chế độ phụ cấp cho những người tham gia hoạt động trợ giảng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh

1. Trường tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, phù hợp với các điều kiện về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và thiết bị.

2. Trường chịu trách nhiệm công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, chất lượng đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo của Trường.

3. Hàng năm, Trường tổ chức tuyển sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

Điều 14. Kiểm tra, thi và đánh giá

1. Trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tu dưỡng, tham gia các hoạt động xã hội của người học, việc giảng dạy của giảng viên.

2. Trường được lựa chọn phương pháp, quy trình, xây dựng hệ thống kiểm tra, thi và đánh giá đảm bảo khách quan, chính xác, phù hợp với phương thức đào tạo và hình thức học tập; xác định mức độ tích lũy của người học cả về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành ngành nghề

Điều 15. Văn bằng, chứng chỉ

1. Văn bằng, chứng chỉ của Trường được cấp cho người học sau khi tốt nghiệp một trình độ đào tạo theo một hình thức đào tạo, gồm: bằng tốt nghiệp đại học, bằng tốt nghiệp sau đại học.

a) Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo đại học, nếu bảo vệ khóa luận tốt nghiệp đạt yêu cầu hoặc tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định và đáp ứng chuẩn đầu ra của Trường thì được Hiệu trưởng cấp bằng tốt nghiệp đại học;

b) Học viên hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học, nếu đạt yêu cầu theo quy định thì được Hiệu trưởng cấp bằng sau đại học;

2. Trường công bố công khai các thông tin liên quan về văn bằng cho người học trên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Mẫu văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Việc quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ của Trường thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và Bộ Y tế

4. Văn bằng tốt nghiệp được cấp kèm theo với bảng điểm và chứng chỉ của chương trình đào tạo.

5. Những sinh viên tham gia chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường với trường đại học nước ngoài, khi giữa hai trường có thỏa thuận công nhận chương trình, chuyển đổi tín chỉ lẫn nhau thì được cấp thêm bằng tốt nghiệp của Trường sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo và đã được trường đại học nước ngoài cấp bằng tốt nghiệp

Điều 16. Đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng đào tạo

1. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

2. Tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học.

3. Duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, gồm:

a) Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên;

b) Chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập;

c) Phòng học, phòng làm việc, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, ký túc xá và các cơ sở dịch vụ khác;

d) Nguồn lực tài chính.

4. Công bố công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường và phương tiện thông tin đại chúng.

5. Trường có trách nhiệm tham gia các hoạt động kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế; tham gia giám sát hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo; đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong hoạt động đào tạo.

Chương IV.

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Xây dựng, thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Trường.

2. Tham gia đề xuất, tuyển chọn, tư vấn, phản biện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật để nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển các công nghệ mới, giải pháp mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với năng lực khoa học, công nghệ của nhà trường.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, đảm bảo các điều kiện cần thiết để giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học.

5. Thiết lập hoạt động hợp tác với các bệnh viện, các viện nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước.

7. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ; thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ.

8. Tổ chức các hội nghị khoa học và công nghệ, tham dự các giải thưởng khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

9. Xây dựng, tổ chức quản lý và cung cấp các nguồn thông tin khoa học kỹ thuật và công nghệ. Xuất bản và phát triển các tập san, tạp chí, ấn phẩm khoa học, tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ của Trường theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường

1. Ban hành quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của trường trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong nhà trường, các hoạt động gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo đại học và sau đại học.

3. Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ, xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của nhà trường; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo các quy định của pháp luật.

4. Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên có kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc.

5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ.

Chương V.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 19. Nhiệm vụ về hợp tác quốc tế

1. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của nhà trường phù hợp với mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế được quy định trong Luật Giáo dục Đại học và chủ trương, chính sách của Nhà nước về hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

2. Thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế quy định của Luật Giáo dục Đại học bao gồm: liên kết đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và người học, hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, tư vấn, tài trợ, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị liên kết trao đổi thông tin, tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế.

3. Thực hiện đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

Điều 20. Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế

1. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Trường phù hợp với quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế thiết thực, hiệu quả; thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường.
3. Phối hợp với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

Chương VI.

GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI HỌC

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, viên chức

1. Thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định pháp luật có liên quan
2. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của các Bộ, ngành; nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động và các quy định khác của Trường do Hiệu trưởng ban hành.
3. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công tác khác được giao.
4. Tham gia góp ý kiến vào việc phát triển nhà trường, xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của nhà trường và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.
5. Tham gia công tác quản lý của Trường, công tác Đảng, đoàn thể khi được tin nhiệm.
6. Được hưởng lương, phụ cấp và các quyền của công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; được tạo các điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
7. Được đánh giá hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Được xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng; được đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú theo quy định của pháp luật .

Điều 22. Tiêu chuẩn giảng viên

1. Giảng viên là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm quy định của Luật giáo dục. Cụ thể:

a) Giảng viên giảng dạy lý thuyết:

- Đối với giảng viên giảng dạy đại học: Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chuyên ngành phù hợp với môn giảng dạy. Các môn đặc thù như giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, tin học v.v. theo quy định chung

- Đối với giảng viên giảng dạy sau đại học: Có bằng tiến sĩ trở lên và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chuyên ngành phù hợp với môn giảng dạy;

b) Giảng viên giảng dạy thực hành:

- Đối với giảng viên giảng dạy đại học: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và các chứng chỉ khác theo yêu cầu của pháp luật

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng của chuyên môn được phân công giảng dạy;

c) Giảng viên giảng dạy lâm sàng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với môn giảng dạy đối với giảng viên giảng dạy đại học; và các chứng chỉ khác theo yêu cầu của pháp luật

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng, tổ chức thành thạo cung ứng dịch vụ y tế và nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của chuyên môn được phân công giảng dạy;

2. Chức danh của giảng viên bao gồm giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, phó giáo sư, giáo sư.

3. Trình độ chuẩn của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ trở lên. Trường hợp đặc biệt ở một số ngành chuyên môn đặc thù do Hiệu trưởng quy định.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên

Ngoài những nhiệm vụ chung của người cán bộ, viên chức, giảng viên có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình đào tạo.

2. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.
3. Định kỳ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy.
4. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên.
5. Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Tham gia quản lý người học và đóng góp trách nhiệm với cộng đồng
6. Tham gia quản lý và giám sát Nhà trường, tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các công tác khác.
7. Được ký hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật.
8. Được bổ nhiệm chức danh của giảng viên, được đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú và được khen thưởng theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện quy định về chế độ làm việc đối với chức danh giảng viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; .
10. Được bảo đảm trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
11. Được hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định của pháp luật; được tham gia vào việc quản lý nhà trường và được tham gia các hoạt động xã hội theo quy định.
12. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch và điều kiện của nhà trường; được tham gia vào việc quản lý và quản trị nhà trường; được tham gia các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.
13. Giảng viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng quyền theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ; giảng viên làm công tác quản lý nếu tham gia giảng dạy thì được hưởng các chế độ đối với giảng viên theo quy định của pháp luật và quy định hợp pháp của trường.

Điều 24. Tập sự đối với giảng viên

1. Người trúng tuyển để làm giảng viên phải thực hiện chế độ tập sự 12 tháng.
2. Người đã thực hiện giảng dạy ở trường đại học tối thiểu 12 tháng không phải thực hiện chế độ tập sự; người có bằng tiến sĩ và đã tham gia giảng dạy trong

thời gian làm nghiên cứu sinh thì được hiệu trưởng xem xét rút ngắn thời gian tập sự.

3. Thời gian tập sự phải được quy định trong hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động.

4. Nội dung tập sự

a) Nắm vững quy định về quyền, nghĩa vụ của giảng viên, các hành vi giảng viên không được làm; tìm hiểu, nắm vững nội quy, quy định, quy chế đào tạo liên quan của trường đại học nơi công tác và chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng;

b) Củng cố, bổ sung kiến thức và kỹ năng về chuyên môn được phân công giảng dạy; chuẩn bị bài giảng; phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập; quản lý lớp học;

c) Tham gia dự giờ, sinh hoạt chuyên môn học thuật của bộ môn, thực tập giảng dạy và thực hiện các công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng;

d) Hoàn thành chương trình và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với người chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

5. Chậm nhất sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày người tập sự đến nhận việc, trưởng khoa/bộ môn phải cử giảng viên có năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự.

Điều 25. Đánh giá giảng viên

1. Đánh giá giảng viên được thực hiện theo quy chế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Việc đánh giá giảng viên phải phản ánh được thực chất về trình độ chuyên môn, khả năng sư phạm, khả năng nghiên cứu khoa học; về đạo đức, tác phong của giảng viên.

Điều 26. Người học

Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: sinh viên của các chương trình đào tạo đại học; học viên của chương trình đào tạo sau đại học, chương trình đào tạo ngắn hạn, thực hành, thực tập tại trường.

Điều 27. Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.

2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

4. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.

5. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

6. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

7. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

8. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Tôn trọng các giá trị văn hóa, đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

9. Nộp học phí và lệ phí theo quy định.

10. Người học được hưởng học bổng và chi phí đào tạo từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với nhà nước Việt Nam mà không chấp hành sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

11. Được tham gia các hoạt động đoàn thể, Hội sinh viên và tổ chức xã hội khác theo quy định của pháp luật.

Chương VII.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 28. Cơ cấu tổ chức

1. Mô hình tổ chức: Trường được tổ chức theo ba cấp:

a) Ban Giám hiệu;

b) Khoa, Trung tâm, Phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc;

c) Bộ môn.

2. Cơ cấu tổ chức của Trường:

2.1. Hội đồng Trường

2.2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng

2.3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các Hội đồng tư vấn

2.4. Các phòng chức năng:

- a) Phòng Quản lý Đào tạo Đại học;
- b) Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học;
- c) Phòng Công tác sinh viên;
- d) Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ;
- đ) Phòng Hành chính - Quản trị;
- e) Phòng Tài chính - Kế toán;
- g) Phòng Tổ chức - Cán bộ;
- h) Phòng Hợp tác Quốc tế;
- i) Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng
- k) Phòng Công nghệ thông tin;
- l) Trạm Y tế.

2.5. Các Khoa:

- a) Viện Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế
- b) Khoa Y học cơ sở;
- c) Khoa các Khoa học cơ bản;
- d) Khoa Khoa học xã hội, Hành vi và Giáo dục sức khoẻ;
- đ) Khoa Quản lý và Chính sách Y tế;
- e) Khoa Sức khoẻ môi trường và Nghề nghiệp;
- g) Khoa Y học Lâm sàng;

2.6. Các Bộ môn thuộc Khoa:

2.6.1. *Khoa Y học Cơ sở* bao gồm các bộ môn:

- a) Bộ môn Giải phẫu;
- b) Bộ môn Sinh lý -Sinh lý bệnh - Miễn dịch;
- c) Bộ môn Hoá sinh
- d) Bộ môn Vi sinh - Ký sinh trùng
- e) Bộ môn Sinh học – Di truyền;

2.6.2. *Khoa các Khoa học cơ bản*, bao gồm các bộ môn:

- a) Bộ môn Dịch tễ;
- b) Bộ môn Tin học Y tế;
- c) Bộ môn Thống kê Y tế;

2.6.3. *Khoa Khoa học xã hội, Hành vi và Giáo dục sức khỏe*, bao gồm các bộ môn:

- a) Bộ môn Giáo dục sức khỏe
- b) Bộ môn Dân số - Sức khỏe sinh sản;
- c) Bộ môn Xã hội học Sức khỏe;
- d) Bộ môn Công tác xã hội;

2.6.4. *Khoa Quản lý và Chính sách Y tế*, bao gồm các bộ môn:

- a) Bộ môn Quản lý Y tế;
- b) Bộ môn Kinh tế Y tế;
- c) Bộ môn Chính sách và Pháp luật Y tế;

2.6.5. *Khoa Sức khỏe môi trường và Nghề nghiệp*, bao gồm các bộ môn:

- a) Bộ môn Sức khỏe môi trường;
- b) Bộ môn Sức khỏe và An toàn nghề nghiệp;
- c) Bộ môn Phòng chống thảm họa;
- d) Bộ môn Dinh dưỡng;
- đ) Bộ môn An toàn thực phẩm;

2.6.6. *Khoa Y học Lâm sàng*, bao gồm các bộ môn:

- a) Bộ môn Nội – Nhi;
- b) Bộ môn Ngoại - Sản;
- c) Bộ môn Điều dưỡng;
- d) Bộ môn Phục hồi Chức năng

2.6.7. Bộ môn Ngoại ngữ.

2.7. Các cơ sở phục vụ đào tạo, khoa học công nghệ:

- a) Trung tâm Thông tin và Thư viện;
- b) Trung tâm xét nghiệm;
- c) Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phòng chống chấn thương (CIPPR);
- d) Trung tâm Nghiên cứu YTCC và Hệ Sinh thái (CENPHER)

- đ) Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội
- e) Trung tâm Nghiên cứu khoa học Sức khỏe;
- g) Cơ sở thực hành kỹ năng: Phòng khám, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Trung tâm Phục hồi chức năng và hỗ trợ người khuyết tật.

2.8. Tạp chí Khoa học công nghệ.

2.9. Cơ cấu tổ chức của Nhà trường được tổ chức thực hiện từng bước căn cứ vào điều kiện thực tế và năng lực của Nhà trường ở từng giai đoạn để tiến hành thực hiện, có thể điều chỉnh, xây dựng cho hợp lý nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Các đơn vị được phép cung cấp dịch vụ khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Hội đồng trường

Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của nhà trường được thành lập theo quy định của Luật giáo dục đại học và Điều lệ trường đại học.

Thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của hội đồng trường được thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 30. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo của trường được thành lập theo quyết định của hiệu trưởng Trường. Hội đồng khoa học và đào tạo có nhiệm kỳ 5 năm theo nhiệm kỳ của hiệu trưởng.

Thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của hội đồng khoa học và đào tạo của trường được thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 31. Hội đồng tư vấn

Hiệu trưởng có thể thành lập hội đồng tư vấn về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà trường. Hội đồng tư vấn làm theo vụ việc và không hưởng lương.

Hội đồng tư vấn có thể bao gồm các thành viên trong trường, thành viên ngoài trường đang hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Điều 32. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là người đại diện cho Trường trước pháp luật, là người điều hành tổ chức, bộ máy của Trường, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của

Trường.

Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của hiệu trưởng là 05 năm. Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Tiêu chuẩn hiệu trưởng:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý và đã tham gia quản lý cấp khoa, phòng của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 05 năm;

b) Có trình độ tiến sĩ trở lên;

c) Có sức khỏe tốt. Độ tuổi khi bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học công lập bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ hiệu trưởng.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng:

a) Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường trình hội đồng trường phê duyệt

b) Ban hành các nội quy, quy chế, quy định nội bộ trong Trường theo nghị quyết của hội đồng trường, nhằm bảo đảm việc điều hành quản lý mọi hoạt động của trường theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định hoặc đề xuất thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các tổ chức của Trường theo nghị quyết của hội đồng trường; Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm các chức danh trưởng, phó các tổ chức thuộc Trường theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, trao đổi với chủ tịch hội đồng trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu phát hiện nghị quyết vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì hiệu trưởng báo cáo với cơ quan trực tiếp quản lý trường.

đ) Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

e) Xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng khoa học và đào tạo trước khi quyết định các vấn đề đã giao cho hội đồng khoa học và đào tạo tư vấn. Trường hợp không đồng ý với nội dung tư vấn, hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo hội đồng trường trong kỳ họp hội đồng trường gần nhất;

g) Xây dựng quy hoạch và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của Trường; xây dựng quy định về số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo

chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, và chế độ, chính sách đãi ngộ, thu hút đối với giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý, người lao động của Trường trình hội đồng trường thông qua;

h) Tổ chức tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động khác của trường theo quy định của pháp luật;

i) Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tiếp thu ý kiến và chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong Trường;

k) Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng và ban giám hiệu trước hội đồng trường và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra theo quy định;

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

4. Hiệu trưởng là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường; thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm công khai, minh bạch về tài chính theo quy định của pháp luật; chấp hành các quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng:

a) Việc bổ nhiệm hiệu trưởng trường đại học được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Việc miễn nhiệm hiệu trưởng được thực hiện đối với một trong các trường hợp sau đây: Có đề nghị bằng văn bản của hiệu trưởng xin thôi chức vụ; bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; sức khỏe không đủ khả năng đảm nhiệm công việc được giao, phải nghỉ làm việc để điều trị quá 6 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; sử dụng văn bằng giả hoặc văn bằng không được cơ quan có thẩm quyền công nhận; có trên 3/4 tổng số thành viên của hội đồng trường kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm hoặc mắc các vi phạm khác đã quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

c) Hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 33. Phó hiệu trưởng

1. Phó hiệu trưởng Trường là người giúp hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Trường. Số lượng Phó hiệu trưởng của Trường không quá 03 người; Phó Hiệu trưởng Trường do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Phó hiệu trưởng trường đại học phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, sức khỏe tốt; có uy tín và năng lực quản lý, đã tham gia quản lý cấp bộ môn hoặc tương đương trở lên ở trường đại học ít nhất 5 năm; Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ. Phó hiệu trưởng phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Trường.

3. Phó hiệu trưởng trường đại học có nhiệm vụ trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của hiệu trưởng; được thay mặt hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật đối với công việc đã giải quyết; có trách nhiệm báo cáo với hiệu trưởng về tình hình công việc được giao.

4. Nhiệm kỳ, bổ nhiệm và miễn nhiệm phó hiệu trưởng: Nhiệm kỳ của phó hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm phó hiệu trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

Điều 34. Khoa

1. Khoa là đơn vị chuyên môn thuộc trường, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, người lao động khác và người học thuộc khoa theo phân cấp của hiệu trưởng;

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của trường, bao gồm: Xây dựng chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành được trường giao nhiệm vụ; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo; tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của nhà trường; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

d) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác thuộc khoa;

e) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của nhà trường.

2. Trưởng khoa, phó trưởng khoa

a) Trưởng khoa phải có trình độ tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa. Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì hiệu trưởng có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí trưởng khoa. Trưởng khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Mỗi khoa có không quá 02 phó trưởng khoa để giúp trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của khoa. Đối với khoa được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo ngành, chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và có quy mô trên 500 sinh viên chính quy thì có thể bổ sung 01 hoặc 02 phó trưởng khoa, nhưng phải được sự đồng ý của hội đồng trường.

Phó trưởng khoa phải có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng phó trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ. Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì hiệu trưởng có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí phó trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ;

c) Trưởng khoa, phó trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ trưởng khoa, phó trưởng khoa thì sau khi bổ nhiệm, trưởng khoa, phó trưởng khoa phải là giảng viên cơ hữu của nhà trường. Trưởng khoa có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Nhiệm kỳ của trưởng khoa có thể theo nhiệm kỳ của hiệu trưởng và phải được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Nhiệm kỳ của phó trưởng khoa theo nhiệm kỳ của trưởng khoa và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu

của trưởng khoa, phó trưởng khoa không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm trưởng khoa, phó trưởng khoa được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

Điều 35. Bộ môn

1. Bộ môn là đơn vị chuyên môn thuộc khoa trong trường đại học.

2. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy của những môn học được giao trong chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của trường, của khoa;

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học; tổ chức biên soạn giáo trình, xây dựng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung môn học được trưởng khoa, hiệu trưởng giao;

c) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên theo quy định của nhà trường;

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực chuyên môn;

e) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa và trường theo yêu cầu của hội đồng trường, hiệu trưởng, trưởng khoa.

3. Trưởng bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, có trình độ tiến sĩ. Đối với bộ môn chỉ giảng dạy khối kiến thức giáo dục đại cương, nếu không có tiến sĩ có thể bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ làm trưởng bộ môn. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ trưởng bộ môn thì sau khi bổ nhiệm, trưởng bộ môn phải là giảng viên cơ hữu của nhà trường.

Trưởng bộ môn có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi bổ nhiệm của trưởng bộ môn phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được ít nhất nửa nhiệm kỳ. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm trưởng bộ môn thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

4. Phó trưởng bộ môn phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Các quy định khác đối với phó trưởng bộ môn thực hiện tương tự như trưởng bộ môn.

Điều 36. Phòng chức năng

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được hiệu trưởng giao.

2. Trưởng phòng phải có trình độ đại học trở lên. Riêng trưởng phòng quản lý đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm; trưởng phòng hợp tác quốc tế, tổ chức cán bộ phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm.

3. Phó trưởng phòng là người giúp trưởng phòng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phó trưởng phòng phải có trình độ đại học trở lên. Mỗi phòng chức năng của trường đại học có từ 02 đến 04 phó trưởng phòng tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy mô đào tạo của trường, được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

4. Trưởng phòng, phó trưởng phòng có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên của trưởng phòng, phó trưởng phòng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng thì sau khi bổ nhiệm, trưởng phòng, phó trưởng phòng phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của nhà trường.

Điều 37. Trung tâm Thông tin và thư viện, trang thông tin điện tử

1. Trung tâm thông tin và thư viện của nhà trường có nhiệm vụ cung cấp các thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập của giảng viên và sinh viên; lưu trữ bản gốc các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã bảo vệ tại trường, các kết quả nghiên cứu khoa học, các ấn phẩm của trường. Thư viện, trung tâm thông tin tư liệu hoạt động theo quy chế do hiệu trưởng ban hành, phù hợp với pháp luật về thư viện, pháp luật về lưu trữ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trang thông tin điện tử của có nhiệm vụ đăng tải thông tin liên quan đến các hoạt động của nhà trường, đảm bảo các thông tin tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trang thông tin điện tử phải có ban biên tập chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và quản trị hệ thống; có quy chế hoạt động và cung cấp thông tin phù hợp với quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý thông tin trên mạng Internet và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 38. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong trường được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác quốc tế liên quan đến ngành nghề đào tạo của trường; được tổ chức thành các đơn vị thuộc trường, dưới các hình thức (viện, trung tâm) và có các nhiệm vụ sau đây:

a) Các tổ chức nghiên cứu và phát triển được tổ chức dưới hình thức viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ và áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng;

b) Các đơn vị sự nghiệp được tổ chức dưới hình thức trung tâm và một số đơn vị khác để triển khai các hoạt động có liên quan đến sở hữu trí tuệ; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc đào tạo ngắn hạn, cập nhật kiến thức cho các đối tượng có nhu cầu ở trong và ngoài trường; xúc tiến việc phát triển quan hệ quốc tế, kết nối với doanh nghiệp và cựu sinh viên; in ấn và xuất bản;

c) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ: Được tổ chức theo hình thức trung tâm dịch vụ để triển khai các dịch vụ về cung cấp thông tin, tư vấn; phổ biến và ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất; dịch vụ sinh viên; dịch vụ phục vụ cộng đồng và đáp ứng các nhu cầu của xã hội;

d) Các đơn vị này không có chức năng tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo để cấp văn bằng, trừ trường hợp viện nghiên cứu thuộc trường có đủ năng lực, được nhà trường giao tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ do trường đại học cấp bằng, có quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường hoặc trong quy định về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường.

Chương VIII.

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 39. Nguồn thu

1. Ngân sách Nhà nước cấp:

- a) Kinh phí hoạt động thường xuyên;
- b) Kinh phí không thường xuyên, gồm:

- Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, ngành;
 - Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;
 - Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
 - Kinh phí thanh toán cho Trường theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước;
 - Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo dự án và kế hoạch hàng năm;
 - Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
 - Vốn đối ứng thực hiện các dự án quốc tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- c) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản để triển khai thực hiện các Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu sự nghiệp:

a) Nguồn thu từ phí, lệ phí gồm: Thu học phí và lệ phí từ người học theo quy định của pháp lệnh về phí và lệ phí: Trường được quyền chủ động xây dựng và quyết định mức thu học phí, lệ phí nằm trong khung học phí, lệ phí do Chính phủ quy định. Mức thu học phí, lệ phí tuyển sinh phải được công bố công khai cùng thời điểm với thông báo tuyển sinh

b) Thu từ các hoạt động cung ứng dịch vụ (đào tạo, khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, sản xuất thử và các dịch vụ khác); mức thu từ các hoạt động theo nguyên tắc bảo đảm đủ bù đắp chi phí và có tích lũy;

c) Thu từ các hoạt động sự nghiệp khác theo quy định của Pháp luật;

d) Thu từ các hoạt động hợp tác đào tạo, khoa học công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ và lãi tiền gửi ngân hàng.

3. Nguồn vốn viện trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế; quà biếu, tặng theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác:

a) Vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức;

b) Vốn góp liên doanh, liên kết của các tổ chức, các nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp chuyên môn của Trường.

2. Chi không thường xuyên: Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, ngành, cấp cơ sở; chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chi thực hiện đơn đặt hàng (điều tra, khảo sát, quy hoạch); chi vốn đối ứng thực hiện dự án có vốn nước ngoài; chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao; chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ; chi hoạt động sự nghiệp y tế dự phòng; chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định.

3. Chi hoạt động phí, lệ phí được để lại theo quy định hiện hành.

4. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng, dịch vụ và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

5. Chi đầu tư phát triển xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước.

6. Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết, chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chi trả các khoản lãi do liên doanh, liên kết mang lại (nếu có);

7. Chi trả vốn vay, vốn đóng góp, đồng thời chi trả lãi vay theo quy định;

8. Các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 41. Quản lý tài chính

Trường Đại học Y tế công cộng là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định pháp luật hiện hành.

1. Trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Hằng năm, Trường có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hằng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chế độ công khai, minh bạch tài chính và chế độ tự kiểm tra tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Viện Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế là đơn vị thuộc Trường, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, thực hiện hoạt động thu chi theo cơ chế tự chủ tài chính cấp ba theo các qui định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Lập dự toán đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí): Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi (bao gồm cả phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do giá,

phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Điều 42. Quản lý và sử dụng tài sản của Trường

1. Tài sản của Trường bao gồm: Đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động khoa học công nghệ, các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước giao cho Trường quản lý và sử dụng hoặc do Trường đầu tư mua sắm, xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác hoặc qua biếu, tặng để đảm bảo cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và các hoạt động khác.

2. Tài sản của Trường thuộc sở hữu Nhà nước, được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

3. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa lớn, mua sắm hàng năm, Trường có kế hoạch từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng mới. Việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học phải tuân thủ các quy định của Nhà nước.

4. Hàng năm, Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

Chương IX.

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 43. Quan hệ của trường đối với gia đình và xã hội

1. Phối hợp với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tại nhà trường, gia đình và xã hội. Thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, xây dựng Trường thực sự trở thành trung tâm văn hoá, khoa học.

2. Trường thực hiện thực hiện chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, có giải pháp tạo điều kiện và thu hút các tổ chức xã hội, các tổ chức tuyên dụng, các doanh nghiệp, các bên liên quan khác tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; góp ý kiến cho nhà trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận

người tốt nghiệp, giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh.

3. Trường có trách nhiệm thông báo công khai:

a) Chỉ tiêu, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh mới hàng năm; tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp và các quy định riêng của Trường liên quan đến học tập, quyền và nghĩa vụ của người học;

b) Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại Trường;

c) Số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

4. Trường có trang Website riêng, thường xuyên cập nhật các thông tin về tổ chức và hoạt động của Trường.

5. Trường có trách nhiệm phổ biến trong cộng đồng các tri thức khoa học, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Điều 44. Quan hệ giữa trường đại học và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, doanh nghiệp

1. Trường chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức sự nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho người học tham quan, thực hành, thực tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

2. Trường phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp Trung ương và địa phương, bệnh viện, Trường Đại học, Viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học - công nghệ, các doanh nghiệp, các tổ chức liên quan ở trong và ngoài nước để: Xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký các hợp đồng đào tạo, các hợp đồng khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội.

3. Trường phối hợp với các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, tạo môi trường giáo dục lành mạnh; phát hiện và bồi dưỡng những người học có năng khiếu về hoạt động nghệ thuật, thể dục thể thao.

4. Trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương nơi Trường đặt trụ sở trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; đào tạo nhân lực cho địa phương; bảo đảm trật tự, an ninh, cảnh quan môi trường học tập và an toàn của người học; ngăn chặn việc sử dụng ma túy và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào Trường.

5. Trường tạo điều kiện để các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong trường quan hệ với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhằm phối hợp để thực hiện tốt các nội dung:

a) Tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống;

b) Xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực; bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn của người học; ngăn chặn việc sử dụng ma túy và các tệ nạn xã hội khác xâm nhập vào nhà trường;

c) Hỗ trợ theo khả năng về tài lực, vật lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện học tập, công tác của công chức, viên chức và người học trong nhà trường.

Chương X.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

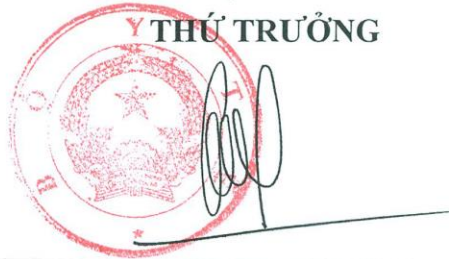
Điều 45. Điều khoản cuối cùng

Quy chế này gồm 10 Chương, 45 Điều.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh cho phù hợp thì Hiệu trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét bổ sung, sửa đổi./.

KT. BỘ TRƯỞNG

Y THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Cường